TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Từ T - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Hà Minh T1 - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Từ T - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh Long An và ông Hà Minh T1 - Sinh năm: 1985 - Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện D, tỉnh Long An. Tạm trú: Ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Từ T và ông Hà Minh T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Từ T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Hà Nguyễn Minh K, sinh ngày 02/3/2014, hiện con chung đang sống với ông T1. Ông Hà Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T1 có nghĩa vụ giao con chung Hà Nguyễn Minh Khang cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông T1 được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung, bà T và ông T1 có quyền yêu cầu thay đổi tình trang nuôi con và yêu cầu khoản cấp dưỡng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Từ T và ông Hà Minh T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0008329 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà T tự nguyện nộp thay phần án phí của ông T1. Sau khi khấu trừ tiền án phí của bà T và ông T1, trả lại cho bà T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Hòa Bắc (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến